

Số: **507**/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;
đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 9, 9 tháng
và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019**

Phần I

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Xác định năm 2019 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển 5 năm 2016 - 2020, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh theo kế hoạch đề ra cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các công việc phát sinh, tập trung vào một số hoạt động, nhiệm vụ như: Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách địa phương năm 2019; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; thực hiện mạnh mẽ các giải pháp kêu gọi, thu hút đầu tư ngoài ngân sách; tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng và tổ chức trồng rừng năm 2019; triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, dịch bệnh tả lợn Châu Phi và khắc phục hậu quả mưa bão; chỉ đạo tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập tỉnh Đắk Nông, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các ngày lễ lớn trong năm (30/4, 01/5, 02/9...); kiểm tra thực tế và chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khai giảng năm học mới 2019-2020; tiếp tục triển khai quyết liệt Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng; triển khai xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, thứ 9 và kỳ họp bất thường năm 2019; tổ chức thi tuyển công chức tỉnh; kiểm tra, giải quyết các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, biên giới và kiểm chế tai nạn giao thông.

Trong công tác chỉ đạo điều hành, tập thể UBND tỉnh thực hiện đúng nguyên tắc làm việc, tập trung, thống nhất, phát huy vai trò của tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên UBND tỉnh. Mọi hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh luôn chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành, theo đúng phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu*

quả, bíт phá”. Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tiếp nhận 31.859 văn bản (tăng 3.619 văn bản so với cùng kỳ năm 2018); xử lý, ban hành 28 văn bản quy phạm pháp luật, 1.664 quyết định hành chính, 04 công điện, 08 chỉ thị, 4.692 văn bản hành chính. Trong tháng 9 có ... công việc thuộc thẩm quyền của tập thể UBND tỉnh được lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành theo ủy quyền tại Quy chế làm việc của UBND tỉnh; lũy kế 9 tháng có 454 văn bản được ký ban hành theo ủy quyền của tập thể UBND tỉnh. Các văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật hiện hành.

Lãnh đạo UBND tỉnh tham dự đầy đủ các Hội nghị, cuộc họp do Trung ương, Tỉnh ủy triệu tập; tổ chức Lễ hội Văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I và Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Nông năm 2019; làm việc với Đoàn Công tác của: Bộ Công Thương ⁽¹⁾, Bộ Giáo dục và Đào tạo ⁽²⁾, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ⁽³⁾, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ⁽⁴⁾, Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương ⁽⁵⁾, Ủy ban Tư pháp Quốc hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương; tổ chức sơ kết 02 năm triển khai thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Đắk Nông/Việt Nam và tỉnh Mondulakiri/Campuchia giai đoạn 2016-2020; Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn; phối hợp tổ chức Hội nghị phát triển hồ tiêu bền vững đáp ứng yêu cầu các Hiệp định thương mại tự do; làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ; tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định. Trong 9 đầu năm, lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì/tham dự 553 buổi làm việc, công tác. Trong đó 51 buổi làm việc/chuyến công tác ngoài tỉnh; 05 chuyến công tác nước ngoài ⁽⁶⁾.

Phần II

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 9, 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019

Trong 9 tháng, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Trong tỉnh, cơ bản các lĩnh vực kinh tế giữ nhịp độ tăng trưởng khá, tuy nhiên thời tiết mưa nhiều, có những đợt mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở... gây tổn thất nghiêm trọng về người và của, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, giá bán các sản phẩm nông nghiệp tiếp tục ở mức thấp... ảnh hưởng đến một số ngành sản xuất và đời sống của người dân. Trước bối cảnh nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã tập trung thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ và kế hoạch năm 2019, tập trung thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh

¹ Do đồng chí Trần Tuấn Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ Trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng Đoàn

² Do đồng chí Phùng Xuân Nhạ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng đoàn

³ Do đồng chí Hà Ngọc Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên UBTVQH, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội làm Trưởng Đoàn

⁴ Do đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

⁵ Do đồng chí Y Thanh Hà Niê Kdăm, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương làm Trưởng đoàn

⁶ Các nước: Campuchia, Indonesia, Trung quốc.

ngành đầu tư, sản xuất, kinh doanh; khắc phục hậu quả thiên tai, an sinh xã hội. Trước yêu cầu của nhiệm vụ phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch năm 2019, UBND tỉnh đánh giá về tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng 9 tháng; ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu KTXH cả năm và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm, như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

I. Về lĩnh vực kinh tế - hạ tầng:

1. Về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế nội tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá 2010) trong 9 tháng ước đạt 12.602 tỷ đồng đạt 60,7%KH, tốc độ đạt 6,95% (cùng kỳ năm 2018, GRDP đạt 11.782 tỷ đồng, tốc độ đạt 7,41%); Trong đó: Khu vực nông nghiệp tăng 5,61%; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,82% (riêng công nghiệp tăng 6,59%); Khu vực dịch vụ tăng 7,72%; Khu vực thuế tăng 8,61%.

2. Phát triển công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,8% so với cùng kỳ, chỉ số IIP tăng thấp nhất trong vòng 03 năm trở lại đây⁽⁷⁾, nguyên nhân do nhà máy Alumin Nhân Cơ đã tiệm cận công suất thiết kế nên sản phẩm công nghiệp mới tăng thêm không đáng kể, sản lượng thủy điện giảm, nhà máy luyện nhôm chậm tiến độ. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp chủ lực đều tăng sản lượng⁽⁸⁾, sản lượng Alumin ước đạt 500 ngàn tấn, tăng 5,85%, điện sản xuất ước đạt 1.021 triệu Kwh, tăng 1,96% do các nhà máy điện năng lượng mặt trời hoàn thành, đi vào sản xuất. Tuy nhiên, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 19,5% so với cùng kỳ do thu hồi 04 giấy phép khai thác khoáng sản do nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Hoạt động của các khu công nghiệp đạt nhiều kết quả⁽⁹⁾. Hoàn thành đạt 85% khối lượng dự án hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ. Tiếp tục đề nghị Trung ương bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp Nhân Cơ 2, đề nghị Trung ương đồng ý chủ trương mở rộng khai thác Alumin.

3. Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

Về trồng trọt: Lũy kế 9 tháng, tổng sản lượng lương thực ước đạt 307 ngàn tấn, đạt 68,6%/KH, nhìn chung diện tích gieo trồng cơ bản giữ ổn định, tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày ước đạt trên 60,4 ngàn ha, đạt 47,2% KH, trồng mới cây lâu năm đạt 664 ha, chủ yếu tập trung trồng tái canh các diện tích cây trồng già cỗi, năng suất thấp. Thời tiết mưa nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm cây ngắn ngày phát triển tuy nhiên mặt trái lại ảnh hưởng tiêu cực đến chăm sóc cây dài ngày. Tình hình dịch hại trên cây trồng diễn ra rải rác, tỷ lệ hại thấp, ngành nông nghiệp đã chủ động các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại ngay từ đầu vụ. Riêng đối với cây hồ tiêu, dịch bệnh chết nhanh, chết chậm vẫn diễn biến phức tạp⁽¹⁰⁾. Giá nông sản chủ lực tiếp tục ở mức thấp.

⁷ Năm 2017 IIP tăng 158%; năm 2018 tăng 12,5%.

⁸ Cà phê bột tăng 16,47%; ván MDF tăng 14%; tinh bột sắn tăng 27,4%; đậu phộng, đậu nành sấy tăng 27,3%; cà phê nhân tăng 10,1%; hạt điều nhân tăng 9,8%, điện thương phẩm tăng 11,6% ... so với cùng kỳ.

⁹ Khu công nghiệp Tâm Thắng thu hút thêm 04 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 59,5 tỷ đồng, diện tích đất thuê lại 7,52 ha. Doanh thu các doanh nghiệp trong KCN ước đạt 2.200 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 1.715 lao động.

¹⁰ Lũy kế 9 tháng diện tích hồ tiêu bị chết ước 130 ha, tập trung các huyện Đắk Song, Đắk Glong, Cư Jút.

Về chăn nuôi và thủy sản: Tổng đàn vật nuôi có biến động so với cùng kỳ⁽¹¹⁾, tổng sản lượng thủy sản đạt 4.985 tấn, đạt 91,5%KH. Đàn lợn giảm do dịch bệnh tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, bệnh dịch hiện đã xảy ra tại 40 đơn vị cấp xã của tất cả các huyện, thị xã với tổng số lợn tiêu hủy là trên 3.200 con. Ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục triển khai tích cực các biện pháp phòng chống, cung ứng 1.622 lít hóa chất và trên 18,8 tấn vôi bột để tiêu độc, khử trùng; tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, kiểm soát chặt chẽ việc mua, bán, vận chuyển lợn.

Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Lũy kế trồng rừng tập trung được 976 ha, đạt 97,7%KH. Tình hình phá rừng, vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng có chiều hướng giảm nhưng vẫn xảy ra nghiêm trọng, lũy kế 9 tháng, tổng số vụ phá rừng là 339 vụ (giảm 14,6% về số vụ), làm thiệt hại 96,9 ha rừng (giảm 25,5% về diện tích thiệt hại)⁽¹²⁾. Tình trạng phá hoại, lấn chiếm diện tích rừng và làm chết rừng thông dọc tuyến Quốc lộ 14 vẫn diễn ra mà chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để.

Về xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh có 16/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 06 xã so với cùng kỳ, bình quân mỗi xã đạt 13,47 tiêu chí (*tăng 1,47 tiêu chí so với cùng kỳ*). Đẩy mạnh triển khai: Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và sản xuất ứng dụng công nghệ cao⁽¹³⁾. Đến nay đã thu hút được 10 nhà đầu tư và giao đất với diện tích 54,75ha tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

Công tác phòng, chống thiên tai: Trong 9 tháng đã xảy ra 02 đợt thiên tai, mưa lớn, lốc xoáy, sạt lở đất tại các địa phương gây nhiều thiệt hại cho các địa phương, tính riêng cơ sở vật chất tổng thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh là trên 330 tỷ đồng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, các chủ hồ, đập chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra. Chỉ đạo các chủ hồ, đập thực hiện các biện pháp bảo vệ hồ đập, sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp cho vùng hạ lưu. Rà soát, đánh giá tình trạng nguy cơ rủi ro thiên tai, đặc biệt là lũ quét, sạt lở trên toàn tỉnh.

4. Thương mại, dịch vụ và du lịch:

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 10.936 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ, đạt 67%KH. Thị trường thương mại hoạt động ổn định, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng, sức mua giảm do ảnh hưởng của thị trường nông sản. Giá cả các hàng hóa tiêu dùng ổn định, CPI bình quân 8 tháng tăng 2,5% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách tăng 4,5%; khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 5,1%. Quy mô vận tải tăng so với cùng kỳ⁽¹⁴⁾. Quản lý bảo trì đường bộ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang đường bộ góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

¹¹ Tổng đàn trâu, bò đạt 36,75 ngàn con đạt 92,9%KH; đàn heo đạt 212,3 ngàn con đạt 82%KH, giảm 18,3 ngàn con so với cùng kỳ; Tổng đàn gia cầm 2,25 triệu con đạt 98%KH; tăng 47,8 ngàn con so cùng kỳ.

¹² Chủ yếu trên các địa bàn Huyện Đắk G'Long; Huyện Đắk Song; tập trung tại lâm phần các Công ty như: Công ty Đắk N'Tao; Công ty Đức Hòa; Công ty Quảng Sơn.

¹³ Đến nay đã có 465,08 ha được chứng nhận VietGAP và 34 ha đang đánh giá để cấp chứng nhận VietGAP; 7.130 hộ với diện tích 11.479 ha liên kết với các doanh nghiệp, HTX trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

¹⁴ Trong 9 tháng, tăng 02 đơn vị vận tải, tăng 79 xe vận tải, tăng 02 tuyến vận tải khách liên tỉnh, 05 tuyến vận tải khách nội tỉnh.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 837 triệu USD, giảm 1% so với cùng kỳ, đạt 64,5%, xuất khẩu Alumin đạt 189,4 triệu USD, giảm 18,36% so với cùng kỳ do hợp đồng xuất khẩu tập trung vào quý IV. Kim ngạch nhập khẩu đạt 222 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ, do nhập nguyên liệu đầu vào để chế biến và các dự án nhà máy điện mặt trời nhập máy móc thiết bị.

Tổng lượt khách du lịch tăng khá đạt 303,5 ngàn lượt, tăng 29,4%⁽¹⁵⁾, cơ sở hạ tầng lưu trú cơ bản đáp ứng nhu cầu của khách du lịch⁽¹⁶⁾; Dự Hội nghị Mạng lưới Công viên địa chất Châu Á-Thái Bình Dương lần thứ 6 tại Indonesia, tiếp đón đoàn chuyên gia của UNESCO. Tham gia Đoàn công tác của Tổng cục Du lịch về xây dựng "Kế hoạch phát triển du lịch khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam" lần thứ 03 tại Lào. Tổ chức lớp Bồi dưỡng kiến thức về công viên địa chất phục vụ đoàn thẩm định của UNESCO, tổ chức Hội thảo triển khai kết nối tuyến, tour gắn với công viên địa chất Đắk Nông.

5. Huy động nguồn vốn và đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng ước đạt 13.500 tỷ đồng, đạt 73%KH. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 là 2.311 tỷ đồng, ước giải ngân 9 tháng đạt 1.067,1 tỷ đồng, đạt 46,2%, cao hơn 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó, kế hoạch vốn giao từ đầu năm là 1.396,8 tỷ đồng, Trung ương mới giao bổ sung đợt 2 trong tháng 7 là 489,3 tỷ đồng, như vậy nếu tính kế hoạch giao từ đầu năm thì giải ngân ước đạt 60%KH. Trong kỳ, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 13 dự án (trong đó có 04 dự án trong KCN) với tổng số vốn đầu tư 293,1 tỷ đồng. Tiếp tục đàm phán, ký hiệp định vay vốn Quỹ Ả rập Xê út đối với Dự án trường Cao đẳng Cộng đồng, dự án phát triển đô thị Gia Nghĩa (nguồn vốn ADB), dự án thích ứng với biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên (nguồn vốn AFD).

6. Phát triển kết cấu hạ tầng: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Nông đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050. Trong 9 tháng, toàn tỉnh đã xây dựng, cải tạo được 51km, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường tỉnh từ 61,15% lên 62,2%/KH 63% (trong đó đường huyện từ 92% lên 95%/KH 96%). Tổ chức công tác duy tu bảo dưỡng đối với các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ, xử lý các điểm nóng tiềm ẩn tai nạn giao thông. Đôn đốc các địa phương, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trong kế hoạch vốn 2019, cơ bản đảm bảo tiến độ các công trình trọng điểm.

7. Ngân hàng, tài chính và thu chi ngân sách: Nguồn vốn huy động ước đạt 8.713 tỷ đồng, tăng 6,15% so với đầu năm, trong đó huy động dài hạn chiếm 24,25%. Tổng dư nợ đạt 27.310 tỷ đồng, tăng 6,85% so với đầu năm, trong đó dư nợ nông nghiệp, nông thôn chiếm 85,3%, dư nợ cho vay doanh nghiệp chiếm 12,4%. Tín dụng tại NHCS ước đạt 2.639 tỷ đồng cho 93.046 lượt khách hàng. Tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,09% tổng dư nợ. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.954 tỷ đồng,

¹⁵ Lượng khách du lịch nước ngoài đạt 6.300 khách, tăng 8,9%, tổng lượt khách lưu trú ước đạt 107.800 lượt khách, chiếm 35,5% trong tổng cơ cấu khách.

¹⁶ Đầu năm, Khu du lịch sinh thái Phước Sơn đã đi vào hoạt động, hiện đang thu hút một lượng lớn du khách đến tham quan. Toàn tỉnh có 199 cơ sở kinh doanh lưu trú, trong đó có 22 khách sạn, 182 nhà nghỉ, nhà khách.

đạt 83% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 4.562 tỷ đồng, đạt 70% dự toán, tăng 17% so với cùng kỳ.

8. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/9, có 390 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 1,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký trên 2.170 tỷ đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ⁽¹⁷⁾. Thực hiện rà soát hoạt động của doanh nghiệp, tình trạng doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, tỉ lệ doanh nghiệp giải thể và tạm ngưng hoạt động tăng so với cùng kỳ thể hiện tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương khắc phục những tồn tại, khó khăn trong công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị phấn đấu hoàn thành công tác cổ phần hóa⁽¹⁸⁾, thoái vốn⁽¹⁹⁾ và giải thể⁽²⁰⁾ các doanh nghiệp theo phương án được duyệt trong năm 2019. Duy trì thường xuyên các buổi cà phê doanh nhân, hầu hết các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp trong thời gian qua đã được trả lời đến kết quả cuối cùng⁽²¹⁾. Thực hiện Kế hoạch triển khai đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019. Phối hợp với VCCI (Đà Nẵng) xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và huyện (DDCI) trên địa bàn tỉnh từ năm 2019.

9. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cho 08 huyện, thị xã. Triển khai xây dựng phương án giá đất cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽²²⁾. Ban hành danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh. Quản lý công tác khai thác khoáng sản⁽²³⁾. Tổ chức giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại nhà máy Alumin Nhân Cơ. Báo cáo kết quả thực hiện 10 năm Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 15/11/2010 của Tỉnh uỷ về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

¹⁷ Số doanh nghiệp giải thể là 87 doanh nghiệp, tăng 74% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 100 doanh nghiệp, tăng 28% so với cùng kỳ. Hiện trên địa bàn tỉnh có 2.384 doanh nghiệp đang hoạt động/4.607 doanh nghiệp đăng ký, chiếm 51,7%. Tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là 110/134 hợp tác xã đang hoạt động, có 262 tổ hợp tác hoạt động quy mô nhỏ và gặp nhiều khó khăn, hiệu quả còn hạn chế.

¹⁸ Đã hoàn thành việc bán cổ phần ra công chúng đối với Công ty Cà phê Thuận An và Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông. Đối với Công ty TNHH MTV Nam Nung đang xem xét phê duyệt và công bố giá trị doanh nghiệp. Với trường hợp Công ty Cà phê Đức Lập, do âm vốn chủ sở hữu nên hiện nay đang phê duyệt Phương án bán doanh nghiệp theo hình thức bán đấu giá có kế thừa công nợ.

¹⁹ Đã bán thành công cổ phần theo phương án thoái vốn đối với Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới và Công ty cổ phần cấp nước và phát triển đô thị. Đối với Công ty cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ đã công bố thông tin bán cổ phần, tuy nhiên đến nay không có Nhà đầu tư đăng ký mua.

²⁰ Cơ bản hoàn thành việc giải thể Công ty TNHH MTV Quảng Tín. Đối với các công ty còn lại còn gặp khó khăn, vướng mắc như: công nợ khó đòi, hợp đồng chưa xử lý dứt điểm, việc thu hồi, bàn giao đất, tài sản trên đất chưa hoàn thành, thiếu tiền chi trả tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người làm công tác giải thể,... nên tiến độ triển khai còn chậm so với kế hoạch.

²¹ Trong 9 tháng đã tiếp nhận và xử lý 48 lượt kiến nghị của 39 doanh nghiệp.

²² Tình hình đo đạc, cấp quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức: Công tác đo đạc: đã nghiệm thu hoàn thành khối lượng đo đạc với tổng diện tích 429,87ha; Cấp quyền sử dụng đất cho tổ chức: 21 tổ chức/ 69,78ha. Trong đó, thẩm quyền của tỉnh cấp cho 16 tổ chức/ 63,11ha và thẩm quyền của Sở cấp cho 5 tổ chức/ 6,67ha; Cấp quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân: 58.782 hồ sơ (trong đó Hồ sơ đã giải quyết: 54.083 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết: 2.446 hồ sơ; Hồ sơ chuyển trả, bổ sung: 2.253 hồ sơ).

²³ Lũy kế đến tháng 9/2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 39 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực do UBND tỉnh cấp; 03 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

II. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Phát triển văn hóa: Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước⁽²⁴⁾ cũng như của địa phương⁽²⁵⁾. Tổ chức thành công Hội xuân Kỷ Hợi năm 2019, tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Đắk Nông lần thứ VII, năm 2019. Triển khai xây dựng các điểm di sản thuộc vùng Công viên địa chất Đắk Nông, triển khai các nhiệm vụ đón Đoàn chuyên gia thẩm định chính thức UNESCO. Tiến hành tổ chức 13 lễ hội truyền thống, tổ chức 03 cuộc trưng bày thành tựu kinh tế xã hội của tỉnh, tiến hành khai quật các di chỉ khảo cổ⁽²⁶⁾. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục đạt được nhiều kết quả⁽²⁷⁾.

2. Thể dục và thể thao: Đảng cai tổ chức thành công Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XI khu vực II, năm 2019. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức 07 giải thể thao cấp tỉnh, 30 giải thể thao phong trào, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Tham gia thi đấu 12 giải thi đấu khu vực và toàn quốc, kết quả đạt được 46 huy chương các loại, trong đó có 08 HCV, 15 HCB và 32 HCD⁽²⁸⁾. Số người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 25,3%, số gia đình luyện tập TDTT đạt 15%. Ngoài ra, tổ chức Lớp tập huấn đua thuyền rồng; tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng chống đuối nước trên địa bàn tỉnh. Tình hình huy động xã hội hóa thể dục thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng thể thao thay đổi không nhiều so với cùng kỳ⁽²⁹⁾.

3. Giáo dục và đào tạo: Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường công lập, hiện có 396 cơ sở (giảm 06 cơ sở so với cùng kỳ) với số học sinh là 170.156 em. Kiểm tra và công nhận thêm 15 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số đạt 137/350 trường công lập trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 39,1%. Hoàn thành kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 đúng tiến độ. Tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 an toàn, hiệu quả, nghiêm túc và đúng quy chế, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 92,78%. Triển khai năm học 2019-2020 đảm bảo yêu cầu, khai giảng năm học mới trang trọng và ý nghĩa; xây

²⁴ Tổ chức chào mừng kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; tuyên truyền kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm Ngày mất của Người; Tuyên truyền kỷ niệm 60 năm mở đường Hồ Chí Minh và ngày truyền thống Bộ đội Trường sơn. Tổ chức biểu diễn các chương trình văn nghệ “Âm nhạc đường phố”; phục vụ Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp; đón tiếp Đoàn lãnh đạo cấp cao tỉnh Mondulkiri sang thăm và chúc Tết Cổ truyền dân tộc Việt Nam; gặp mặt đại diện văn nghệ sĩ tri thức tiêu biểu đầu xuân.

²⁵ Tổ chức 45 chương trình văn nghệ cấp tỉnh phục vụ các sự kiện chính trị, 111 buổi biểu diễn văn nghệ cơ sở, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phục vụ hơn 25 ngàn lượt người xem.

²⁶ Thực hiện khai quật khẩn cấp di chỉ khảo cổ tại thôn Tân Lập, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil và Di chỉ khảo cổ học Rừng Lạnh, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song; tiến hành khảo sát, nghiên cứu di tích lịch sử, văn hóa - di chỉ khảo cổ học tại địa bàn huyện Cư Jút và huyện Đắk G'long, qua đó, đã thu được hơn 400 hiện vật khảo cổ học có giá trị lịch sử, văn hóa. Khai quật khảo cổ hang động núi lửa Krông Nô (C6.1).

²⁷ Toàn tỉnh có 115.359/142.537 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá, đạt 80,93%; 648/789 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá, đạt 82,12%; 25/71 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hoá, đạt 35,21% và 879/923 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá, đạt 94,31%.

²⁸ Đặc biệt, cử Vận động viên Vũ Trường Giang tham gia cùng đội tuyển Võ cổ truyền Việt Nam thi đấu tại giải Cúp Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam tổ chức tại Marseille - Pháp, kết quả đạt 01 Huy Chương vàng và cử Vận động viên Lê Xuân Trường tham gia Đoàn thể thao Quốc gia dự giải Vô địch Taekwondo Đông Nam Á, tổ chức tại Philippines. Kết quả đạt 01 HCD.

²⁹ Tính đến nay, toàn tỉnh có 94 sân bóng đá mini cơ nhân tạo, 12 bể bơi, 33 sân quần vợt, 230 sân bóng chuyên; 05 sân bóng rổ, 65 sân bóng chuyên và 02 khu TDTT được đầu tư xây dựng bằng nguồn xã hội hóa.

dựng các quy định sử dụng nhà vệ sinh, công trình nước sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm, hướng dẫn kỹ năng cần thiết cho học sinh⁽³⁰⁾; tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trường, lớp, thiết bị dạy học để đảm bảo yêu cầu năm học mới⁽³¹⁾.

4. Y tế: Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là trên 494,2 ngàn lượt, tăng 11,7 ngàn lượt so với cùng kỳ, một số kỹ thuật mới được triển khai, tiếp tục cải thiện chất lượng tại các bệnh viện. Tổ chức các đợt khám, phòng chống dịch bệnh tại các địa phương. Tập trung và lồng ghép nguồn lực đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế. Tổ chức khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách được 22 đợt, khám bệnh cho trên 10,5 ngàn lượt bệnh nhân.

Trong 9 tháng, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, dịch sốt xuất huyết bắt đầu bùng phát từ đầu quý II đến nay; bệnh Sởi diễn biến phức tạp, trong khi các thông tin, dư luận không tốt về vắc xin ComBE five làm ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm chủng mở rộng chung; thời tiết biến động liên tục với nhiệt độ thích hợp cho các mầm bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương phát triển, gây bệnh... Các dịch bệnh và yếu tố bất lợi dự báo vẫn tiếp tục kéo dài, hiện ngành Y tế đang tích cực triển khai công tác dự phòng, phòng chống dịch bệnh.

5. Về giảm nghèo, bảo trợ và an sinh xã hội⁽³²⁾: Triển khai công tác giảm nghèo và an sinh xã hội đảm bảo kế hoạch đề ra⁽³³⁾. Tập trung chăm lo đời sống cho người có công⁽³⁴⁾, tổ chức đoàn đại biểu người có công với cách mạng tiêu biểu của tỉnh dự Hội nghị biểu dương toàn quốc tại Hà Nội. Triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ⁽³⁵⁾. Tổ chức các hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em⁽³⁶⁾. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2019. Cập nhật thông tin trẻ em vào phần mềm quản lý trẻ em, đến nay đã ước cập nhật khoảng 147 ngàn trẻ em, ước đạt 90% số trẻ em trên toàn tỉnh đã được cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý theo dõi.

6. Về đào tạo lao động và giải quyết việc làm: Tạo được việc làm mới cho 15.827 lượt người, đạt 88% KH, số lao động đi làm việc ở nước ngoài là 155 lao động, đạt 86% KH. Xét duyệt cho vay 457 dự án với số tiền 13,2 tỷ đồng từ Quỹ

³⁰ Xây dựng và thực hiện nội quy sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh, các công trình nước sạch đúng cách. Đối với các trường tổ chức ăn nội trú, triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát động các phong trào “Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp”, “Ngày hội vệ sinh trường học”.

³¹ Trong năm học 2019-2020, các địa phương đã đầu tư xây dựng phòng học, nhà hiệu bộ; sửa chữa cải tạo sân trường; công trình vệ sinh nước sạch; sửa chữa các công trình hạng mục khác với tổng kinh phí là 176,6 tỉ đồng. Kinh phí mua sắm sách giáo khoa, vở viết và thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ năm học 2019-2020 với tổng kinh phí là 19,5 tỷ đồng.

³² Kết quả năm 2018: Hộ nghèo có 21.070 hộ, chiếm 13,51%; Hộ cận nghèo có 9.715 hộ, chiếm 6,23%.

³³ Cấp bảo hiểm y tế cho 63.881 hộ nghèo, 13.591 hộ cận nghèo và 109.374 hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức chi trả kịp thời chế độ trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 9.711 đối tượng. Hỗ trợ gạo cứu đói dịp Tết nguyên đán cho 12.007 khẩu với 133,2 tấn gạo; dịp giáp hạt cho 7.561 khẩu với 115,4 tấn gạo.

³⁴ Hiện toàn tỉnh có 14.000 người có công hưởng trợ cấp, đảm bảo chế độ kịp thời và đúng đối tượng.

³⁵ Tặng tổng cộng 6.151 suất quà, trong đó quà của Chủ tịch nước: 2.883 suất với tổng số tiền 589,2 triệu; Quà của tỉnh: 3.268 suất với tổng số tiền 1,0495 tỷ đồng.

³⁶ Tổ chức tuyên truyền trực tiếp kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em tại 22 trường tiểu học, trung học cơ sở với trên 10.000 trẻ em và giáo viên tham dự. Tổ chức lớp dạy bơi miễn phí cho trẻ em trong dịp hè.

quốc gia về việc làm, tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm, 02 hội nghị phổ biến pháp luật. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 42%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 33%. Quản lý và sử dụng lao động người nước ngoài đúng quy định⁽³⁷⁾. Đào tạo nghề cho 3.230 lượt người, đạt 85%KH.

7. Về thông tin, phát thanh và truyền hình, khoa học công nghệ: Phát thanh, truyền hình, báo chí chủ động bám sát định hướng tuyên truyền, thông tin các sự kiện nổi bật. Định kỳ tổ chức họp báo cung cấp thông tin các vấn đề dư luận quan tâm. Triển khai tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp tại 100% các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đã tăng lên đáng kể, đạt 90%. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa điện tử liên thông của tỉnh cung cấp 2.294 dịch vụ công mức 1,2. Duy trì và đảm bảo tốt thời lượng các chương trình phát thanh và truyền hình địa phương, đạt 100%KH đề ra. Triển khai 21 nhiệm vụ khoa học công nghệ, tổ chức các hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức hội thảo KHCN cơ sở lần thứ 12. Tổ chức xét duyệt cho 138/147 sáng kiến cấp tỉnh, xét duyệt 432/484 sáng kiến ngành giáo dục đào tạo.

III. Về cải cách hành chính, nội chính, an ninh quốc phòng, đối ngoại:

1. Về cải cách hành chính⁽³⁸⁾, bộ máy: Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, hiện đang triển khai được 69/75 hoạt động. Kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác CCHC, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (PCI), tăng cường kiểm tra công vụ. Ban hành 18 Quyết định công bố Danh mục TTHC với tổng số 334 TTHC, việc niêm yết, công khai TTHC và được cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Một cửa điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử các đơn vị. Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đối với 20/20 sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, đã giảm 60 đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Công tác tư pháp, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật⁽³⁹⁾, tổ chức các hội nghị phổ biến pháp luật⁽⁴⁰⁾. Giải quyết kịp thời, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ khiếu kiện, khiếu nại phức tạp kéo dài. Trong 9 tháng, tổ chức 87 cuộc thanh tra tại 27 đơn vị⁽⁴¹⁾, đã tiếp 1.755 lượt với 2.592 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh, nội dung chủ yếu liên quan đến đất đai. Tiếp nhận và xử lý 2.201 đơn phản ánh, tố cáo 2.078 vụ việc.

³⁷ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 66 lao động người nước ngoài.

³⁸ Trung tâm Hành chính công tiếp nhận 17.823 hồ sơ, tồn kỳ trước 621 hồ sơ. Trong đó: Đã giải quyết 17.482 hồ sơ, trước hạn và đúng hạn 17.461 hồ sơ (99,88%); trễ hạn 21 hồ sơ (0,12%).

³⁹ Thẩm định 48 dự thảo văn bản QPPL, trong đó HĐND tỉnh đã thông qua 11 Nghị quyết QPPL và UBND tỉnh đã ban hành 25 Quyết định QPPL; góp ý 111 dự thảo văn bản Trung ương và địa phương.

⁴⁰ Tổ chức được 25 Hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung các đạo luật mới ban hành; tổ chức 02 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông cho cán bộ và nhân dân tại xã Quảng Trực, Tuy Đức và xã Đăk Ha, Đăk Glông.

⁴¹ Ban hành 74 kết luận thanh tra, qua thanh tra phát hiện 28 tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở; 58 cá nhân; 02 phương tiện vận chuyển có vi phạm, sai phạm về kinh tế với số tiền 2,233 tỷ đồng; sai phạm về đất đai 1.340 ha; kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền 1,941 tỷ đồng; xử phạt hành chính 58 cá nhân, 02 phương tiện, 01 cơ sở: 223 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 02 dự án sản xuất nông lâm nghiệp; thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra 02 vụ việc.

3. Công tác dân tộc, tôn giáo: Hoàn thành tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, bầu chọn được 195 đại biểu (60 đại biểu nữ) thuộc 22 thành phần dân tộc tham dự đại hội cấp tỉnh. Tập trung chuẩn bị Đại hội cấp tỉnh dự kiến tổ chức vào tháng 10/2019. Thực hiện tốt chính sách đối với người đồng bào có uy tín⁽⁴²⁾. Hoạt động tôn giáo tương đối ổn định⁽⁴³⁾, không xảy ra điểm nóng liên quan đến tôn giáo. Tổ chức đi thăm, tặng quà chúc mừng các tổ chức, chức sắc tôn giáo nhân các dịp lễ, tết. Phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức 01 Hội nghị phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho 200 chức sắc, chức việc, tu sĩ, nhà tu hành các tôn giáo và tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo cho 150 cán bộ, công chức.

4. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại với tỉnh Moldunkiri (Campuchia); tiếp tục triển khai thực hiện phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia. Đôn đốc thực hiện toàn diện công tác quốc phòng. Nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên tuyến biên giới, theo dõi công tác bầu cử của Campuchia.

5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh: Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị hiệp đồng thống nhất một số nhiệm vụ A2, A4, phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn năm 2019. Quản lý, sử dụng đất quốc phòng từng bước đi vào nề nếp. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đăk Mil và Đăk G'long đạt kết quả tốt, chỉ đạo diễn tập 13/13 xã, phường, thị trấn đạt kết quả khá. Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, tội phạm hình sự được kiềm chế và giảm 19,8% (giảm 73 vụ) so với cùng kỳ. Trấn áp tội phạm về hoạt động kinh tế, nổi bật là triệt phá thành công hoạt động sản xuất, buôn bán xăng giả và sản xuất, tiêu thụ tiền giả tinh vi, tiêu thụ tại nhiều địa phương. Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ⁽⁴⁴⁾.

IV. Đánh giá chung, qua 9 tháng, tiến độ thực hiện 16 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2019 đạt khá, cụ thể như sau:

- 04/16 nhóm chỉ tiêu đã đạt hoặc vượt KH, chiếm 25% (gồm chỉ tiêu: *Y tế; Giáo dục; Văn hóa, Hạ tầng cấp, thoát nước, đô thị*);

- 05/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ đạt khá, chiếm 31,25%, ước cuối năm đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra (gồm chỉ tiêu: *Tăng trưởng GRDP; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Thu ngân sách; Hạ tầng cấp điện; Lao động và việc làm*); 01/06 chỉ tiêu đạt tiến độ trung bình (hạ tầng giao thông, nhựa hóa đường tỉnh), khả năng cuối năm đạt KH đề ra;

⁴² Đặt và cung cấp báo định kỳ cho 305 người DTTS có uy tín; thăm hỏi và tặng quà Tết Nguyên đán.

⁴³ Các hoạt động chủ yếu tập trung vào việc tổ chức các nghi lễ truyền thống trong dịp tết Nguyên đán; đạo Công giáo và Tin lành tổ chức lễ phục sinh; đạo Phật giáo tổ chức Đại lễ Phật đản, lễ Vu lan, An cư Kiết hạ...

⁴⁴ Xảy ra 33 vụ nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, làm chết 35 người, bị thương 12 người (giảm 12 vụ, 13 người chết, 15 người bị thương so với cùng kỳ năm 2018), nguyên nhân chủ yếu do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường chiếm 37,5%. Ngoài ra, còn xảy ra 26 vụ va chạm, làm bị thương 37 người. Xảy ra 08 vụ cháy, giảm 08 vụ so với cùng kỳ.

- 01/16 nhóm chỉ tiêu đạt tiến độ thấp, khả năng cuối năm không đạt KH đề ra (tỉ lệ giảm các vụ phá rừng, độ che phủ rừng);

- 05/16 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chiếm 31,25% (gồm chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người, chuyển dịch cơ cấu KT, Giảm nghèo; Nông thôn mới; chỉ tiêu theo dõi dân số); khả năng đều đạt KH đề ra.

Như vậy, trên cơ sở tiến độ thực hiện các chỉ tiêu KTXH đến 9 tháng đạt khá, ước thực hiện năm 2019 đạt kết quả khả quan: Dự kiến có 03/16 nhóm chỉ tiêu khả năng vượt KH đề ra, chiếm 18,75% (gồm các chỉ tiêu: Thu NSNN, Giáo dục và Giảm nghèo); Có 12 nhóm chỉ tiêu khả năng đạt KH đề ra, chiếm 75% (gồm các chỉ tiêu: Tốc độ tăng GRDP, Thu nhập BQ đầu người, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, hạ tầng giao thông, hạ tầng cấp thoát nước và đô thị, hạ tầng cấp điện, lao động và việc làm, y tế, văn hóa, nông thôn mới và chỉ tiêu theo dõi dân số); Có 01/16 nhóm chỉ tiêu khả năng không đạt KH, chiếm 6,2% (tỉ lệ giảm các vụ phá rừng, độ che phủ rừng) Chi tiết tại Phụ lục.

Trong 9 tháng, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định, tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế:

(1) Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP 9 tháng đầu năm bị ảnh hưởng do sản xuất thủy điện sụt giảm, nhà máy nhôm chậm tiến độ, hoạt động của các cụm công nghiệp không có nhiều biến chuyển. Dịch bệnh trên cây hồ tiêu và dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, gây ra nhiều thiệt hại, ảnh hưởng tăng trưởng khu vực nông nghiệp. Giá một số nông sản chủ lực của tỉnh tiếp tục ở mức thấp, ảnh hưởng đến đời sống người dân. Thời tiết mưa nhiều gây ra sạt lở, lũ lụt gây nhiều thiệt hại. Tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp nguyên nhân chủ yếu do năng lực chủ đầu tư. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

(2) Về hạ tầng, tài nguyên:

- Tình hình phá rừng còn diễn biến nghiêm trọng, liên tiếp trong các năm gần đây, chỉ tiêu về bảo vệ rừng, tỉ lệ che phủ rừng không đạt KH đề ra, công tác phối hợp giữa chủ rừng với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương chưa thường xuyên. Tình trạng phá hoại, lấn chiếm diện tích rừng và làm chết rừng thông dọc tuyến Quốc lộ 14 vẫn diễn ra mà chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để. Việc bố trí ngân sách cho hoạt động phòng, thiên tai theo quy định ở các cấp cơ sở còn thiếu. Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm chậm chưa có kết quả cụ thể. Việc quản lý, sử dụng giống, phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, thủy sản vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập.

- Vẫn còn tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ. Công tác quản lý đô thị có nơi còn chưa nghiêm, tình trạng đổ rác xây dựng bờ bãi, tình trạng xe vận tải vật liệu xây dựng vi phạm các quy định về an toàn và môi trường còn khá phổ biến.

- Thực trạng thu hút đầu tư phát triển đô thị còn hạn chế, nhiều tồn tại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, bàn giao mặt bằng. Công tác định giá đất bồi thường còn chậm trễ, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện bồi

thường, giải phóng mặt bằng của các công trình. Tình hình triển khai các dự án du lịch còn chậm, nhiều yếu kém.

(3) Về xã hội, cải cách hành chính:

- Qua rà soát năm 2019 toàn tỉnh thiếu 1.062 giáo viên, trong đó chủ yếu là giáo viên mầm non. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học tuy có tăng cường song vẫn chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học, nhiều trường học còn thiếu các phòng chức năng, nhà bán trú cho giáo viên và học sinh. Kết quả phân luồng học sinh sau THCS vào học trung học chuyên nghiệp, học nghề còn thấp. Việc tuyên truyền thực hiện các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc, và giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa. Vẫn xảy ra tình trạng tai nạn trẻ em, đuối nước.

- Công tác giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế, thiếu ổn định. Số lao động được giải quyết việc làm chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp. Kết nối thông tin thị trường lao động chưa cao. Công tác đào tạo nghề vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo chưa theo kịp yêu cầu của thị trường. Chưa có sự gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Số cán bộ y tế chuyên môn có trình độ sau đại học tỷ lệ chưa cao, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao. Tình trạng khám chữa bệnh vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Thiếu cán bộ có năng lực, trình độ để quản lý làm chủ trang thiết bị, phần mềm về công nghệ thông tin.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn ở cấp huyện, xã còn cao, chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2018 đạt 71.03 điểm, xếp hạng 60/63 tỉnh, thành phố, giảm 04 bậc so với năm 2017. Duy trì thiết chế văn hóa cấp cơ sở yếu.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019:

Để phấn đấu đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong 3 tháng cuối năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu; bám sát và tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ các chương trình hành động, kế hoạch của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019:

1.1. Rà soát Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra. Hoàn thành đúng tiến độ chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2019.

Xây dựng, chuẩn bị tốt và đảm bảo chất lượng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và các Nghị quyết chuyên đề dự kiến trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thứ 9, cuối năm 2019. Các

ngành, địa phương xây dựng kế hoạch năm 2020, hoàn thành trước ngày 20/10/2019 để kịp trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

1.2. Giao các Sở, ban, cơ quan liên quan xây dựng, đề xuất các giải pháp trong ngắn hạn và dài hạn để đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019, qua đó phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu trong năm 2019 và cả kế hoạch giai đoạn, trong đó lưu ý các chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương và UBND cấp huyện tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng được giao, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực như: Alumin, Cà phê, tiêu...; Các ngân hàng xem xét hỗ trợ, tăng tỷ lệ duyệt các đề xuất dự án cho các doanh nghiệp vay vốn đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Về tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư: UBND cấp huyện, các chủ đầu tư khắc phục khó khăn, tập trung, tranh thủ giải ngân nguồn vốn, đưa nhanh nguồn vốn đầu tư vào tăng trưởng kinh tế. Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tích cực đôn đốc chuyên môn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiên quyết điều chuyển và cắt vốn; chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối với các công trình giải ngân chậm. Đồng thời, tích cực làm việc với Trung ương để sớm thông qua kế hoạch đầu tư công 2020 theo hướng Trung ương phân bổ đủ KH trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ tiêu thu ngân sách: Giao Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp, phấn đấu thu vượt số thu dự toán HĐND tỉnh giao, ít nhất thu đạt từ 2.800 tỷ đến 3.000 tỷ đồng trong năm 2019, thống nhất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng: Các địa phương, các ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2019. Các Sở chuyên ngành (Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải) tăng cường kiểm tra, đôn đốc.

- Chỉ tiêu giảm nghèo: Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tăng cường triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo; UBND cấp huyện và các chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ giải ngân các dự án thuộc chương trình MTQG nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phấn đấu đến cuối năm giảm trên 3% tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh, qua đó phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo của cả giai đoạn trên 10%.

- Chỉ tiêu nông thôn mới: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối NTM chủ trì đôn đốc, theo dõi. Giao UBND các huyện, các chủ đầu tư giải ngân các nguồn lực đầu tư nông thôn mới từ nguồn Trung ương, địa phương giao theo kế hoạch. UBND các huyện rà soát nhu cầu hợp lý đối với 05 xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2019, đề xuất nguồn lực. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên cân đối nguồn lực, điều chuyển nguồn vốn để tăng chi đầu tư, sắp xếp nguồn vốn để cân đối ưu tiên bổ sung đầu tư cho 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới 2019.

- Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, các chủ rừng, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng tập trung triển khai trồng rừng theo kế hoạch năm 2019 là 1.000 ha. Giao Công an tỉnh đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án phá rừng trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo trong thời gian qua; đảm bảo tất cả các vụ phá rừng được cơ quan chức năng khác chuyển hồ sơ đến phải được sớm xử lý và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các chủ rừng và các lực lượng liên quan, huy động lực lượng, có giải pháp ngăn chặn có hiệu quả, đạt kết quả rõ ràng, chấm dứt tình trạng phá rừng đang diễn biến phức tạp hiện nay.

- Đối với các chỉ tiêu còn lại (về lao động, y tế, giáo dục, văn hóa...), đề nghị các Sở, cơ quan liên quan, UBND cấp huyện tập trung phát huy kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm, phấn đấu đạt cao vượt KH đề ra, tạo tiền đề hoàn thành sớm chỉ tiêu của cả giai đoạn 2016-2020 ngay từ đầu năm 2020.

2. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư, tạo động lực mạnh cho nền kinh tế: Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu. Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin bổ sung dự toán. Đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế 3 tháng cuối năm. Đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; các chủ đầu tư khắc phục chậm trễ trong khâu nghiệm thu, quyết toán dự án. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; kịp thời điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ, cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2019. Riêng đối với các dự án, công trình trọng điểm phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo kế hoạch.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp:

- Phấn đấu thực hiện tốt đề án cải thiện PCI cấp tỉnh năm 2019, phấn đấu tăng từ 2-3 bậc so với xếp hạng năm 2018. Tổ chức thực hiện và đánh giá chỉ số DDCI cấp sở, ngành và UBND các huyện, thị xã năm 2019. Tiếp tục nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư qua mô hình cả phê doanh nhân; đề xuất các giải pháp hỗ trợ, đồng hành, giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2015 của Chính phủ; Giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đẩy nhanh triển khai các dự án, khắc phục tình trạng chậm trễ về tiến độ triển khai dự án. Tập trung chỉ đạo công tác cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra; tiếp tục rà soát thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vi phạm theo quy định.

4. Đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực trong KH 2019, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm của các ngành sản xuất vào cuối năm:

- Phấn đấu thu hút từ 01 - 02 dự án đầu tư mới vào khu công nghiệp Tâm Thắng. Tiếp tục làm việc với các bộ, ngành Trung ương về việc bổ sung khu công nghiệp Nhân Cơ 2 vào Quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020. Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ trong vận hành, sản xuất Alumin theo kế hoạch; tạo điều kiện tốt nhất để Nhà máy điện phân nhôm hoàn thiện và đi vào hoạt động trong năm 2020; hỗ trợ các dự án điện mặt trời, dự án thủy điện, thương mại để sớm có sản phẩm.

- Hướng dẫn thu hoạch đảm bảo kỹ thuật đối với vụ cà phê, hồ tiêu cuối năm. Hướng dẫn sản xuất, dự báo và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhất là đối với dịch tả lợn Châu Phi, bệnh trên cây Hồ tiêu... Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm. Triển khai phương án dân cư xen ghép tại thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô theo Phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1455/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh.

- Tu sửa, nạo vét các công trình thủy lợi, vận hành điều tiết và tích nước hợp lý, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, khí hậu để có hướng dẫn kịp thời trong công tác điều tiết nước, phục vụ sản xuất vụ Đông xuân năm 2019-2020. Theo dõi diễn biến mùa mưa lũ, tình hình mực nước và tình hình điều tiết, vận hành xã lũ các công trình thủy lợi, thủy điện phục vụ PCLB năm 2019.

- Tiếp tục thanh tra, kiểm tra để phát hiện kịp thời những vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp, đặc biệt là các loại vật tư nông nghiệp giả, nhái, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc.

- Tiếp tục thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân 13,9 tiêu chí trở lên. Chuẩn bị tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

5. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, giảm nghèo, chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, phát triển thể dục thể thao:

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chương trình, dự án giảm nghèo. Nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất núi lửa Krông Nô - Đăk Nông. Trình Trung ương công nhận Di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng chiến dịch Tây Quảng Đức xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia. Tổ chức xét tặng giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Đăk Nông lần thứ II năm 2019. Đăng cai tổ chức Giải Quần vợt Vô địch Nam - Nữ Quốc gia lần thứ 4 năm 2019.

- Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Đăk Nông lần thứ III năm 2019. Tập trung thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình 135, chương trình định canh, định cư; các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông

thôn mới và giảm nghèo bền vững. Kiểm tra công tác đối với đạo Tin lành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, tại 04 huyện, thị xã: Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'lấp, Gia Nghĩa.

6. Về giáo dục và đào tạo, y tế, giải quyết việc làm và đào tạo nghề:

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020; Triển khai các giải pháp chống lạm thu trong nhà trường vào dịp đầu năm học. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Tạo làm tăng thêm cho khoảng 2.460 lượt lao động, hoàn thành vượt chỉ tiêu tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động so với KH. Tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội để nâng cao ý thức pháp luật trong các doanh nghiệp.

- Tập trung công tác điều tra rà soát hộ nghèo và cận nghèo năm 2019. Triển khai thực hiện tốt chính sách đối với Người có công. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng chống tai nạn thương tích đối với trẻ em, nhất là tai nạn đuối nước và bị xâm hại.

- Triển khai các nội dung công việc xây dựng Chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tiêu tỉnh Đắk Nông, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 03 chuyên mục “Khoa học công nghệ với đời sống”. Hoàn thiện hồ sơ triển khai dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông. Tổ chức đánh giá mức độ xây dựng Chính quyền điện tử tại cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục phát huy công tác phòng chống dịch, thực hiện các giải pháp để chủ động ứng phó với các bệnh dịch nguy hiểm, khống chế kịp thời dịch bệnh; giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%; quản lý tốt hoạt động tiêm chủng dịch vụ, không để xảy ra tai biến do tiêm chủng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành tốt các quy định về ATTP, đặc biệt là kiểm soát ATTP thức ăn đường phố.

7. Về quản lý tài nguyên môi trường: Chuẩn bị công tác lập và thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; quyết định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và quy hoạch một số điểm mỏ cung cấp nguyên vật liệu đá xây dựng phục vụ công trình phát triển hạ tầng giao thông sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục kiểm tra, rà soát hoàn chỉnh văn kiện phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu hộ cứu nạn ở các cấp, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai trên địa bàn.

8. Về công tác cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo; thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao các chỉ số PCI, Par Index, chỉ số PAPI của tỉnh. Tập trung cải thiện các tiêu chí cải cách hành chính còn yếu kém, chưa đạt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong

quản lý nhà nước. Tiếp tục rút ngắn thời gian xử lý thủ tục cho doanh nghiệp. Chấn chỉnh, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương, kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Tiến hành kiểm tra công tác tiếp công dân, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại 07 huyện và một số Sở. Giải quyết, xử lý tình hình người dân lấn chiếm đất, sử dụng đất trái phép của một số công ty lâm nghiệp trên địa bàn các huyện Tuy Đức, Đắk Song, Đắk G'long, Krông Nô.

- Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, pháp luật của nhà nước, những vấn đề dư luận, xã hội quan tâm, đồng thuận cao trong xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử.

9. Công tác đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả nội dung chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Hoàn thành kế hoạch đối ngoại của tỉnh năm 2019. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị. Chú trọng rà soát đất quốc phòng, tập trung hoàn thiện thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các vị trí đất quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, giảm tai nạn giao thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông báo cáo đề Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nắm tình hình, chỉ đạo. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu và tổ chức thực hiện hiệu quả công việc quý IV năm 2019 theo phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Tổ chức chính trị - xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn

PHỤ LỤC:
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 507/BC-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng năm 2018	Năm 2019			So sánh U' TH 9 tháng/KH năm 2019	Ghi chú (đánh giá)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm			
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	11.782	19.835	12.602	19.844	63,5%	Theo hệ số trung gian mới; Khả năng cuối năm Đạt	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	3.643	7.531	3.848	7.524	51,1%		
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.156	3.369	2.304	3.344	68,4%		
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	5.346	8.041	5.760	8.059	71,6%		
	+ Thuế	Tỷ đồng	636	894	691	917	77,3%		
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	7,41%	7,12%	6,95%	7,14%			
2	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	14.874	28.646		28.047		Đánh giá cuối năm (khả năng Đạt)	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	4.114	12.133		10.957			
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.031	5.249		4.729			
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7.101	10.525		11.068			
	+ Thuế	Tỷ đồng	627	739		1.294			
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng		Trên 48		48,6			
3	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%		100%		100%		Đánh giá cuối năm (khả năng Đạt)	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%		42,4%		39,1%			
	- Công nghiệp, xây dựng	%		18,3%		16,9%			
	- Dịch vụ	%		36,7%		39,5%			
	- Thuế	%		2,6%		4,6%			
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	9.445	18.500	13.500	15.300	73%	Tiến độ Khá; Đánh giá cuối năm Đạt	
5	Xuất - nhập khẩu							Chỉ tiêu theo dõi	
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.158	1.298	837	1.298	64%		
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	250	220	222	282	101%		
6	Thu - Chi ngân sách							Tiến độ Khá; Đánh giá cuối năm Vượt KH	
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.372	2.358	1.954	2.800	83%		
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.358	6.322	4.563	6.322	72%		
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	14.641	16.105	10.937	16.105	68%	Chỉ tiêu theo dõi	
	Hạ tầng giao thông								

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng năm 2018	Năm 2019			So sánh ƯTH 9 tháng/KH năm 2019	Ghi chú (đánh giá)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm		
8	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	61,15	63,5	62,2	63,5	45%	Tiến độ Trung bình; Đánh giá cuối năm Đạt
	<i>Trong đó: Nhựa hoá đường huyện</i>	%	92	96	95	96	75%	
9	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị							Đã đạt KH
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	76,5	78	78	78		
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	88	89	89	89		
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	96	98	98	98		
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	100		
10	Hạ tầng cấp điện							Tiến độ Khá; Đánh giá cuối năm Đạt
	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97,5	98	97,8	98	60%	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99,5	99,5	99,5	100%	
II CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG								
1	Dân số trung bình							Đánh giá cuối năm; Số liệu dân số mới theo Tổng điều tra dân số 2019
	- Dân số trung bình	Ngàn người	645	659	622	630		
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,1		1,1		
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,8	0,8		0,8		
2	Lao động và việc làm							Tiến độ Khá; Đánh giá cuối năm Đạt
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.280	18.000	15.827	18.000	88%	
	- Đào tạo nghề	Người	3.949	3.800	3.230	3.800	85%	
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	41	42,5	42	43	67%	
3	Giảm nghèo:							Đánh giá cuối năm; Đánh giá cuối năm khả năng Vượt KH
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	13,51%; (giảm 3,06%); Hộ cận nghèo: 6,23%	Giảm 2,5%		Giảm trên 3%		
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 5%	Giảm 5%		Giảm trên 5%		
4	Y tế							Đã đạt KH
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18,5	18,5	18,5	18,5		
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,2	7,7	7,2	7,7		
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	59,2	59,2	59,2	59,2		
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	20,1	20,1	20,1	20,1		
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	71,25	≥90	71,25	95		
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	87,1	87,3	87,1	87,3		
5	Giáo dục							Đã Vượt KH
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	68,1	69,0	69,0	69,0		
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	7,0	8,0	15,0	21		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng năm 2018	Năm 2019			So sánh U' TH 9 tháng/KH năm 2019	Ghi chú (đánh giá)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm		
6	Văn hóa							
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	81,2	81	81,2	81,2		Đã đạt KH
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	83	82,3	83	83		
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	38	36	38	38		
	- Cơ quan văn hóa	%	95,2	94,3	95,2	95,2		
7	Chỉ tiêu về môi trường							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,15	39,3	39,15	39,3		
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.274	1.000	976	1.000	98%	
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 5,3% số vụ, giảm 45,5% về diện tích so với năm 2017	Giảm 50% số vụ và diện tích	Giảm 14,6% số vụ và 25,5% diện tích	Giảm 15% số vụ và 25% diện tích	Giảm 30% về số vụ và 50% về diện tích bị phá	Đạt thấp, dự kiến cuối năm không đạt KH
8	Nông thôn mới:							
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	0 (lũy kế 10 xã)	5 (lũy kế 21 xã)	0 (lũy kế đạt 16 xã)	5 (lũy kế đạt 21 xã)		Đánh giá cuối năm; Dự kiến Đạt KH
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	12,5	13,9	13,4	13,9		

